

Bản án số: 07/2020/DS-ST  
Ngày: 07-7-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Thị Thu Hà,

Bà Nguyễn Thị Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2020/TLST-DS ngày 24/4/2020 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX-DS ngày 16/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-DS ngày 30/6/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín; địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Vân Th; địa chỉ: 62-64 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền số 37/2019/GUQ-CNHP ngày 02/01/2019); vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị Kim L sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 11, xã H, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (sau đây viết tắt là Ngân hàng) đều trình bày: Giữa Ngân

hàng với chị Liên có quan hệ bởi hợp đồng tín dụng. Tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 486265-3685 ngày 24/5/2018 Ngân hàng đã cấp Thẻ tín dụng cho chị Liên với hạn mức sử dụng 10.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất theo thỏa thuận. Quá trình sử dụng thẻ và thanh toán, chị Liên vi phạm cam kết về nghĩa vụ thanh toán và đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 23/5/2019. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị Liên và thường xuyên đôn đốc, yêu cầu trả nhưng chị Liên không thực hiện. Ngân hàng khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả nợ Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 06 tháng 7 năm 2020 là 13.171.359 đồng (nợ gốc 9.135.339 đồng, nợ lãi 4.036.020 đồng).

*Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 116, 119, 274, 280, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự (BLDS); các điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ Ngân hàng tổng số tiền 13.171.359 đồng; bị đơn phải chịu lãi suất chậm thi hành án và phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu đòi nợ gốc, lãi của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, khẳng định được giữa Ngân hàng với chị Liên có quan hệ tín dụng bởi Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 486265-3685 ngày 24/5/2018. Ngày 23/5/2019 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản nợ đã bị quá hạn. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Liên phải thanh toán số tiền còn nợ đến hết ngày 06 tháng 7 năm 2020 là 13.171.359 đồng (nợ gốc 9.135.339 đồng, nợ lãi 4.036.020 đồng) là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với các điều 117, 463 và 466 của BLDS.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với mức thu là 659.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 97, 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Kim L phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 486265-3685 ngày 24/5/2018 số tiền 13.171.359 đồng tính đến hết ngày 06 tháng 7 năm 2020.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim L phải nộp 659.000 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín số tiền 260.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, biên lai số 0000798 ngày 24/4/2020.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Người đại diện cho đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Dũng**

